

CÔNG TY TNHH DƯỢC GREEN NATURE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DƯỢC GREEN NATURE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN NATURE PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109777066

3. Ngày thành lập: 14/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 11, khu DV Xa La, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0335010818

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất thuốc nguyên liệu làm thuốc	2100
2.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
3.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất trang thiết bị y tế	3250
4.	Bán buôn thực phẩm	4632
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649(Chính)
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế Kinh doanh trang thiết bị y tế	4659

10.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
11.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Bệnh viện đa khoa	8610
12.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Phòng khám đa khoa Phòng khám nội tổng hợp; Phòng khám chuyên khoa thuộc hệ nội: Tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, nhi và chuyên khoa khác thuộc hệ nội; Phòng khám chuyên khoa tai - mũi - họng Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ Cơ sở dịch vụ thẩm mỹ Phòng khám chuyên khoa răng - hàm - mặt	8620
13.	Hoạt động y tế dự phòng	8691
14.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
15.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
16.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính	8559
17.	Sản xuất chè	1076
18.	Sản xuất cà phê	1077
19.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
20.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
21.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
22.	Sản xuất rượu vang	1102
23.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
24.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
25.	Bán buôn đồ uống	4633
26.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
27.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
28.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
29.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động của các sân nhảy)	9329
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

31.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
32.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
33.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
34.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
35.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
36.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
37.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
38.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
39.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
40.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
41.	Sản xuất đường	1072
42.	Sản xuất ca cao, sôcôla và bánh kẹo	1073
43.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
44.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
45.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây gia vị hàng năm Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	0119
46.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
47.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá hàng hóa, môi giới bảo hiểm, chứng khoán)	4610
48.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ loại nhà nước cấm)	4620
49.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
50.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
51.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
52.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
53.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
54.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
55.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
56.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
57.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
58.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
59.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222

60.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
61.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
63.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
64.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
65.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
66.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
67.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu (Trừ Thanh toán hồi phiếu, thông tin tỷ lệ lượng, hoạt động của các nhà báo độc lập và hoạt động tư vấn chứng khoán)	7490
68.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ tư vấn pháp luật bất động sản) Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản	6820

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DƯƠNG THỊ HẰNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 20/07/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 006195002718

Ngày cấp: 24/06/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số nhà 350 Tổ dân phố Giao Lâm, Phường Huyền Tụng, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số nhà 350 Tổ dân phố Giao Lâm, Phường Huyền Tụng, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội